

Bản án số: 26/2026/HS-PT

Ngày 13-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Vui

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Bắc

Ông Hoàng Trí Thức

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Vũ Vân Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nghiêm Thị Lan Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 748/2025/TLPT-HS ngày 19 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo **Nguyễn Tuấn Đ**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2025/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Tuấn Đ**, sinh năm 2005 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú và nơi ở: 1 T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T; Con bà: Nguyễn Thị Cẩm H; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại nhưng không kháng cáo và không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 15-11-2024, Nguyễn Tuấn Đ điều khiển xe mô tô biển số 72K1-690.28 lưu thông trên đường M, Phường D, thành phố V (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh) theo hướng đi từ đường H về đường L. Khi đi đến khu vực trước số nhà H C, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh) xảy ra va chạm với ông Trần Ngọc T1 (sinh năm 1970) đang bế cháu Vũ Hải Y (sinh năm 2021) đi bộ từ phải qua trái, qua đường M theo chiều xe mô tô lưu thông. Sau khi xảy ra tai nạn, ông T1 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện V; cháu Y bị trầy xước nhẹ nên được gia đình đưa về. Sau khi cấp cứu tại Bệnh viện V, ông T1 được chuyển đến Bệnh viện B, Bệnh viện C1 điều trị. Đến 06 giờ 55 phút ngày 18-11-2024 ông T1 chết.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường, dựng lại hiện trường xác định:

Vụ tai nạn giao thông xảy ra trước nhà số H C, Phường D, thành phố V (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh). Đây là đường hai chiều, giữa đường có vạch sơn đơn, nét đứt, màu vàng phân thành hai chiều đi riêng biệt. Mặt đường trải bê tông nhựa phẳng, thẳng, bề rộng mặt đường 6,2m. Đoạn đường xảy ra tai nạn có biển báo số P131C “Cấm đỗ xe ngày chẵn”, vạch kẻ đường dành cho người đi bộ (bề rộng 3m; mép vạch kẻ đường cách đường cát tuyến của đường C với Mạc Đĩnh C là 10m).

Chọn mép đường bên phải đường M hướng từ đường H về đường L làm mép đường chuẩn để đo các số liệu. Chọn nhà số H C, Phường D, thành phố V làm điểm mốc.

Quá trình dựng lại hiện trường, các dấu vết để lại trên hiện trường, khu vực điểm va chạm được xác định là tại khu vực vạch kẻ đường dành cho người đi bộ thuộc phần đường bên phải đường M theo hướng đi từ đường H về đường L; cách mép đường chuẩn 2,8m; cách tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô biển số 72C-203.92 là 4m; cách tâm bộ đỡ chân trước xe mô tô biển số 72K1-690.28 là 4,6m; cách mép nhà bên trái nhà số H C, Phường D, thành phố V làm điểm mốc cố định là 6,3m.

Vị trí xe ô tô biển số 72C-203.92: Xe ô tô biển số 72C-203.92 dừng dọc theo mép đường bên phải đường M theo hướng đi từ đường H về đường L, đầu xe hướng về hướng đi đường L. T2 trục bánh trước và bánh sau bên phải xe ô tô biển số 72C-203.92 trùng với mép đường bên phải đường M theo hướng đi từ đường H về đường L. Mép thành thùng xe phía sau cách đường cát tuyến 5,5m.

Vị trí xe mô tô biển số 72K1-690.28: Xe mô tô biển số 72K1-690.28 dừng trên phần đường bên phải đường M theo hướng đi từ đường H về đường L, đầu xe chệch về vỉa hè bên phải đường Mạc Đĩnh Chi theo hướng đi từ đường H về đường L. T2 trục bánh trước và bánh sau xe mô tô biển số 72K1-690.28 cách mép đường chuẩn lần lượt là 1,3m và 2,0m.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, dựng lại hiện trường đã trích xuất, thu giữ dữ liệu điện từ camera ghi lại hình ảnh vụ việc nêu trên.

* Điều kiện tham gia giao thông đường bộ: Qua xác minh, xác định Nguyễn

Tuấn Đ không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định.

* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V phối hợp với Công an P, thành phố V tiến hành rà soát Camera trong khu vực.

Kết quả: Chị My Dung Nguyen J (sinh năm 1986; Quốc tịch Việt Nam, Mỹ; Số H; Trú tại F M, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh)) giao nộp 01 (một) đoạn video “6039009755847” kích thước (dung lượng) 5822kb, dài 32 giây quay cảnh trước khu vực nhà số H C, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào khoảng 17 giờ 06 phút ngày 15-11-2024. Trong video ghi nhận vào khoảng 17 giờ 06 phút ngày 15-11-2024, tại trước nhà số H C, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xảy ra vụ tai nạn giao thông như trên; tại trước khu vực xảy ra vụ tai nạn giao thông trên thì có 01 xe ô tô biển số 72C-203.92, màu sơn Bạc, đang dừng (đỗ) trước nhà số H C, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bên phải đường M theo chiều xe máy lưu thông. Qua xác minh, xác định: Xe ô tô tải hiệu SUZUKY CARRY, biển số 72C-203.92, số máy K15BT1409128, số khung MHYHDC61TNJ917569, do anh Nguyễn Trung N (sinh năm 1999; Nơi thường trú Khu phố B, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu, điều khiển và đang dừng (đỗ) trước nhà số H C, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để đi giao bia. Qua xác minh, xác định anh Nguyễn Trung N điều khiển xe tải hiệu SUZUKY CARRY, biển số 72C-203.92, số máy K15BT1409128, số khung MHYHDC61TNJ917569 dừng xe vào ngày 15-11-2024 sát lề bên phải đường M (nằm trong khu vực giao lộ đường M và đường C) trước khu vực quán M, địa chỉ H C, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và cách đường cát tuyến là 5,5m; xe có bật đèn cảnh báo; khu vực dừng xe có biển báo số P131C “Cấm đỗ xe ngày chẵn”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V tiến hành trưng cầu giám định dữ liệu điện tử đối với 01 (một) đoạn video quay cảnh trước khu vực nhà số H C, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào khoảng 17 giờ 06 phút ngày 15-11-2024, đối với quá trình dừng (đỗ) của xe ô tô biển số 72C-203.92, trước nhà H C, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bản kết luận giám định số 457/KL-KTHS ngày 17/02/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt, ghép, chỉnh sửa hình ảnh ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông trong tập tin video.

Không đủ cơ sở kết luận nội dung “Xác định hình ảnh xe ô tô biển số 72C-203.92, màu sơn Bạc, đang dừng (đỗ) trước nhà H C, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có đè (lấn chiếm) lên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường M, trước khu vực nhà số H C, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hay không?”.

* Bản kết luận giám định tử thi số 423/KLGĐTT-PC09 ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B đối với nguyên nhân chết của ông Trần Ngọc T1, kết luận:

“1. Kết quả chính:

1.1. Kết quả khám nghiệm:

- Bầm máu da đầu vùng thái dương trái, kích thước 5cm x 4,5cm.

- Tụ máu dưới da đầu vùng thái dương-chẩm trái, kích thước 8cm x 6cm. Nứt xương hộp sọ vùng thái dương trái, kích thước dài 7cm. Chảy-tụ máu dưới màng cứng não lan tỏa hai bán cầu đại não; đậm đặc vùng trán-thái dương phải. Não phù. Dập - chảy máu não thùy thái dương - trán phải. Nứt xương đá trái.

1.2. Xét nghiệm giám định khác: Không.

2. Kết luận:

2.1. Kết luận nguyên nhân chết: Nạn nhân Trần Ngọc T1 chết do chấn thương sọ não.

2.2. Kết luận khác: Vật tác động gây tử vong là vật tày, tác động trực tiếp vào đầu cơ thể nạn nhân theo chiều trái qua phải, chệch từ sau ra trước.”

* Nguyên nhân vụ tai nạn là do Nguyễn Tuấn Đ điều khiển xe mô tô biển số 72K1-690.28 lưu thông trên đường M khi đến khu vực dành cho người đi bộ qua đường không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, tay lái, không có giấy phép lái xe theo quy định, gây tai nạn giao thông; vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ. Vụ tai nạn giao thông làm ông Trần Ngọc T1 chết.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, xử lý vật chứng:

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B tạm giữ đối với xe mô tô hiệu Honda VARIO 150, biển số 72K1-690.28; Số máy KF41E1994426; Số khung MH1KF4112LK992036.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Trần Ngọc H1, chị Trần Thị Thanh H2 (con ông T1) và bà Nguyễn Thị T3 (mẹ của ông T1) đã nhận bồi thường thiệt hại từ bị cáo Đ, không yêu cầu gì thêm và xin bãi nại cho bị cáo.

- Bà Nguyễn Thị Thu H3 (sinh năm 1986; nơi ở hiện tại H C, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh) là mẹ ruột của cháu Vũ Hải Y cho biết: Sau vụ việc, cháu Y được gia đình đưa đi khám không bị thương tích gì, tình hình sức khỏe của cháu Y bình thường. Chị H3 từ chối giám định thương tích cháu cho Vũ Hải Y và không yêu cầu đề nghị bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2025/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao

thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Kháng cáo: Ngày 26-9-2025, bị cáo Nguyễn Tuấn Đ có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Tuấn Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Bị cáo có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, hợp lệ, đảm bảo các điều kiện theo quy định pháp luật nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người và đúng tội, mức án đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức án đã tuyên theo Bản án số 110/2025/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định của pháp luật về chủ thể kháng cáo, hình thức và nội dung đơn kháng cáo. Do vậy, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 15-11-2024, Nguyễn Tuấn Đ điều khiển xe mô tô biển số 72K1-690.28 lưu thông trên đường M, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh) theo hướng đi từ đường H về đường L mặc dù không có giấy phép lái xe theo quy định. Khi đi đến khu vực

dành cho người đi bộ qua đường trước số nhà H C, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh), Đ đã không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, tay lái nên đã xảy ra va chạm với ông Trần Ngọc T1 đang bế cháu Vũ Hải Y (sinh năm 2021) đi bộ từ phải qua trái, qua đường M theo chiều xe mô tô lưu thông. Hậu quả sau va chạm là ông Trần Ngọc T1 chết.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo không có giấy phép lái xe nhưng vẫn thực hiện hành vi điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ nên đã gây tai nạn, hành vi của bị cáo đã gây ra hậu quả làm 01 người chết, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác; ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự công cộng, an toàn giao thông tại địa phương và xã hội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đ có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và gia đình bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến tính mạng của bị hại, bị cáo không có giấy phép lái xe nhưng vẫn thực hiện hành vi điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ dẫn đến vụ tai nạn giao thông gây hậu quả làm ông T1 tử vong nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về việc bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 36 (ba mươi sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

Quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn Đ không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025).

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 110/2025/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Tuấn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. HCM;
- Phòng PV 06, 27 Công an TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- TAND Khu vực 11, TP. HCM ;
- VKSND Khu vực 11, TP. HCM ;
- Phòng THADS Khu vực 11, TP. HCM;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Vui